

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HƯNG YÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2025/HS-ST
Ngày: 23/01/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

- **Thành phần xét xử sơ thẩm gồm:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Lâm.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Đông Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Kiên Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử theo thủ tục rút gọn công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2025/TLST-HS ngày 17/01/2025. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2025/QĐXXST-HS ngày 17/01/2025 đối với các bị cáo:

1/Họ và tên: **Đỗ Văn S**, sinh năm 1997 tại: Thanh Hóa; giới tính: Nam; HKTT: thôn X, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; tạm trú: Thôn E, xã Đ, huyện T, TP .; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 08/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Đỗ Văn T (đã chết); con bà: Lê Thị D; vợ: Đỗ Thị H; bị cáo có 01 con, sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/12/2024 đến ngày 26/12/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2/Họ và tên: **Đỗ Ích H1**, sinh năm 1986, tại: Thanh Hóa; giới tính: Nam; HKTT: Thôn E, xã Đ, huyện T, TP .; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Đỗ Ích G (đã chết); con bà: Lê Thị N; vợ: Hà Thị V; bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/12/2024 đến ngày 26/12/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

* **Người làm chứng:** Anh: Lý Quang H2, sinh năm 1978.

Trú tại: thôn Đ, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng pháo nổ để đốt trong dịp tết nguyên đán nên sáng ngày 23/12/2024, Đỗ Văn S, sinh năm 1997, HKTT: thôn X, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, đang tạm trú tại: thôn E, xã Đ, huyện T, TP . sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu đỏ, bên trong gắn 01 sim điện thoại di động số 0335861825 vào mạng xã hội Facebook thấy có bài đăng quảng cáo bán pháo hoa nổ, S liên hệ thì được yêu cầu gửi số điện thoại để kết bạn qua Zalo. S đã gửi số điện thoại 0335861825 cho người này, sau khoảng 01 phút có một tài khoản Zalo tên “Amerá” nhắn tin cho S qua tài khoản Zalo của S nói là người bán pháo trên Facebook. Sau khi nói chuyện, S thống nhất với người này mua 05 giàn pháo hoa nổ do Trung Quốc sản xuất, loại 36 quả với giá tiền 800.000đồng/01 giàn, người này còn khuyến mại cho S thêm 02 giàn pháo hoa nổ và hẹn đến tối cùng ngày sẽ tiến hành giao dịch tại khu vực khu đô thị E ở huyện V, tỉnh Hưng Yên. Khoảng 19 giờ cùng ngày, S rủ Đỗ Ích H1, sinh năm 1986, trú tại: thôn E, xã Đ, huyện T, TP . cùng đi mua pháo nổ (S và H1 là anh em họ và ở cùng xóm với nhau), S lái xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, BKS: 29K1-801.45 chở H1. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, S và H1 gặp người bán pháo nổ là một nam thanh niên đeo khẩu trang, đi xe mô tô tại khu T thuộc khu đô thị E, xã P, huyện V, tỉnh Hưng Yên. Người này chỉ cho S thấy một thùng catton ở vỉa hè đối diện nhà số F khu T và nói trong thùng là số pháo nổ S đã đặt mua. S bảo H1 xuống bê thùng pháo mang về xe mô tô để kiểm tra và thanh toán tiền cho người bán pháo. Khi H1 bê thùng pháo đặt lên yên xe mô tô S đang ngồi đã bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện bắt quả tang còn người bán pháo phóng xe tẩu thoát.

Vật chứng thu giữ: Một thùng bìa catton chứa 07 khối hình hộp chữ nhật, mỗi hộp có kích thước (14,5x14,5x15)cm, bên ngoài dán giấy màu đỏ in chữ nước ngoài và số “36” (được niêm phong theo quy định); 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu đỏ (đã qua sử dụng) bên trong có 01 sim điện thoại di động có dãy số 894048841003041194; một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, BKS: 29K1-801.45.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra - Công an tỉnh H tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đỗ Văn S và Đỗ Ích H1 tại: thôn E, xã Đ, huyện T, TP .. Kết quả khám xét không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan.

Tại Bản kết luận giám định số: 466/KL-KTHS ngày 25/12/2024 của Phòng K1 - Công an tỉnh H, kết luận: Mẫu vật gồm các vật hình hộp chữ nhật trong niêm phong, có tổng khối lượng 9,40kg, bên trong các vật đều có thuốc pháo, là pháo, loại Pháo nổ (pháo hoa nổ).

Mẫu vật hoàn lại: 01 hộp thùng bìa catton được niêm phong, bên trong có 8,10kg pháo nổ (pháo hoa nổ), hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh H.

Vật chứng là chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu đỏ (đã qua sử dụng), bên trong có 01 sim điện thoại di động, có dãy số

894048841003041194 được xác định là tài sản của Đỗ Văn S. Hiện đang được quản lý tại kho vật chứng Công an tỉnh H.

Đối với chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, BKS: 29K1-801.45, kết quả điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1985, HKTT: thôn B, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa cho S mượn nhưng không biết S sử dụng để đi mua pháo nổ. Ngày 31/12/2024, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho anh K.

Ngày 31/12/2024, Đỗ Văn S tự nguyện nộp số tiền 4.000.000 đồng là số tiền để mua pháo nổ vào tài khoản tạm gửi của Công an tỉnh H số 394909042658 mở tại Ngân hàng TMCP C - Chi nhánh H3.

Đối với người thanh niên bán pháo nổ cho S, quá trình điều tra xác định không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể. Cơ quan điều tra chưa xác minh được danh tính nên chưa có căn cứ xử lý.

Quá trình điều tra, các bị cáo Đỗ Văn S và Đỗ Ích H1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Quyết định truy tố số: 23/QĐ-VKS-P3 ngày 16/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên truy tố các bị cáo Đỗ Văn S và Đỗ Ích H1 về tội “*Tàng trữ hàng cấm*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhất trí không tranh luận với nội dung luận tội của Đại diện Viện kiểm sát. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên giữ nguyên quan điểm như nội dung Quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Đỗ Văn S và Đỗ Ích H1 phạm tội “*Tàng trữ hàng cấm*”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn S từ 09 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Đỗ Ích H1 từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo cho UBND xã nơi thường trú quản lý, giám sát trong thời gian thử thách.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46; 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy: 01 hộp bìa catton, bên trong có 8,10kg pháo nổ (pháo hoa nổ). Tịch thu, phát mại sung ngân sách Nhà nước của bị cáo S 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu đỏ đã qua sử dụng. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước của bị cáo S số tiền 4.000.000 đồng.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về án phí và các vấn đề khác liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an tỉnh H, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Bản kết luận giám định số: 466/KL-KTHS ngày 25/12/2024 của Phòng K1 - Công an tỉnh H; phù hợp khách quan với lời khai của người làm chứng, cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, đã đủ căn cứ kết luận: Do có nhu cầu sử dụng pháo nổ để đốt trong dịp tết nguyên đán nên sáng ngày 23/12/2024, Đỗ Văn S sử dụng điện thoại di động vào mạng xã hội Facebook thấy có bài đăng quảng cáo bán pháo hoa nổ, S liên hệ và thống nhất mua 05 giàn pháo hoa nổ do Trung Quốc sản xuất, loại 36 quả với giá tiền 800.000đồng/ 01 giàn, người bán pháo còn khuyến mại cho S thêm 02 giàn pháo hoa nổ và hẹn đến tối cùng ngày sẽ tiến hành giao dịch tại khu vực khu đô thị E ở huyện V, tỉnh Hưng Yên. Khoảng 19 giờ cùng ngày, S rủ Đỗ Ích H1 cùng đi mua pháo nổ (S và H1 là anh em họ và ở cùng xóm với nhau), S lái xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, BKS: 29K1-801.45 chở H1. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, S và H1 gặp người bán pháo nổ là một nam thanh niên đeo khẩu trang, đi xe mô tô tại khu T thuộc khu đô thị E, xã P, huyện V, tỉnh Hưng Yên. Người này chỉ cho S thấy một thùng catton ở vỉa hè đối diện nhà số F khu T và nói trong thùng là số pháo nổ S đã đặt mua. S bảo H1 xuống bê thùng pháo mang về xe mô tô để kiểm tra và thanh toán tiền cho người bán pháo. Khi H1 bê thùng pháo đặt lên yên xe mô tô S đang ngồi đã bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện bắt quả tang thu giữ 07 hộp có tổng khối lượng 9,40kg, bên trong các vật đều có thuốc pháo, là pháo, loại Pháo nổ (pháo hoa nổ).

Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được các loại pháo nổ, pháo hoa nổ không do cơ quan có thẩm quyền được Nhà nước cho phép sản xuất, mua bán trên thị trường là mặt hàng Nhà nước nghiêm cấm sản xuất, tàng trữ và buôn bán. Tuy nhiên, do muốn có pháo nổ để đốt trong dịp tết nguyên đán năm 2025 mà các bị cáo vẫn cố tình mua 9,40kg pháo nổ (loại pháo hoa nổ) để mang về sử dụng. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu

thành tội “*Tàng trữ hàng cấm*” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của nhà nước, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần xét xử và dành cho các bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra, để cải tạo, giáo dục riêng đối với các bị cáo và làm bài học răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm nhân thân:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là tình tiết giảm nhẹ mà các bị cáo được hưởng quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Về hình phạt:

Trong vụ án có đồng phạm tham gia, các bị cáo thực hiện hành vi đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc, thông nhất phân công nhiệm vụ cụ thể từ trước nên khi cân nhắc hình phạt đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò, vị trí và đặc điểm nhân thân của các bị cáo để cân nhắc xử phạt mỗi bị cáo mức hình phạt nhất định tương xứng với từng bị cáo.

Trong vụ án bị cáo S thực hiện hành vi phạm tội với vai trò chính, là người trực tiếp liên hệ với đối tượng bán pháo, thỏa thuận thống nhất về số lượng, giá tiền cũng như địa điểm giao hàng thông qua mạng xã hội zalo. Sau khi thống nhất xong, bị cáo rủ rê, lôi kéo bị cáo H1 đi nhận pháo cùng mình. Khi gặp đối tượng bán pháo, bị cáo ngồi trên xe mô tô chờ và chỉ đạo Hạnh xuống bê pháo và thanh toán tiền cho đối tượng bán pháo. Do vậy, khi quyết định hình phạt cần xử phạt bị cáo mức hình phạt cao hơn bị cáo H1.

Bị cáo H1 thực hiện hành vi phạm tội với vai trò giúp sức cho bị cáo S, bị cáo không trực tiếp tham gia vào quá trình liên hệ, thỏa thuận thống nhất việc mua pháo về đốt. Khi được S rủ đi nhận pháo, bị cáo cũng đồng tình và cùng S đi nhận pháo. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội theo sự chỉ đạo của bị cáo S, trong vụ án bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức nên khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhưng thấp hơn bị cáo S.

Xét thấy, các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, không phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự nhưng đều

được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hành vi đốt các loại pháo không phải do cơ quan có thẩm quyền được Nhà nước cho phép sản xuất bán ra thị trường để đốt trong các dịp lễ, tết bị Nhà nước nghiêm cấm và thường xuyên được các cấp tuyên truyền, phổ biến cũng như yêu cầu các hộ gia đình ký cam kết không đốt pháo nổ không có nguồn gốc trong các dịp lễ tết. Tuy nhiên, vì ham vui các bị cáo vẫn cố tình mua pháo về tàng trữ đốt trong dịp tết nguyên đán 2025 là vi phạm pháp luật. Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, không phải là đối tượng hình sự nguy hiểm nên khi cân nhắc mức hình phạt đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy không cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mà xử phạt các bị cáo hình phạt tù có điều kiện và giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục như nội dung đề xuất của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cũng đủ răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều không có công việc và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên xét miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Đối với: 01 hộp bìa carton được niêm phong ký hiệu số 466/KL-KTHS, bên trong có 8,10kg pháo nổ là vật chứng của vụ án không có giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu đỏ đã qua sử dụng thu của bị cáo S, bị cáo sử dụng liên lạc để thỏa thuận mua pháo và nhận pháo. Đây là phương tiện bị cáo sử dụng vào thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu, phát mại sung Ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 4.000.000 đồng bị cáo S tự nguyện giao nộp, bị cáo S xác định đây là số tiền bị cáo sử dụng để mua pháo nổ nhưng chưa kịp thanh toán trả cho đối tượng bán pháo. Là vật chứng của vụ án cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố: Các bị cáo Đỗ Văn S và Đỗ Ích H1 phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”.

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và khoản 1, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Đỗ Văn S 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã Đ, huyện T, TP . giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Xử phạt bị cáo Đỗ Ích H1 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Đ, huyện T, TP . giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 hộp bìa carton bên trong có 8,10kg pháo nổ trong niêm phong ký hiệu 466/KL-KTHS (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/01/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H và Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh H).

- Tịch thu, phát mại sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu đỏ đã qua sử dụng bên trong có 01 sim điện thoại có dãy số 894048841003041194 trong 01 phong bì niêm phong.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước của bị cáo S số tiền 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) đang gửi tại tài khoản chờ xử lý của Cục thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên.

(Số lượng, chủng loại, đặc điểm, tình trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 05/02/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H và Cục thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên).

[3]. Về án phí: Các bị cáo Đỗ Văn S, Đỗ Ích H1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4]. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- CQ CSĐT-Công an tỉnh Hưng Yên;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Hưng Yên;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA, VP, THS.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Ngọc Lâm

